

Bản án số: 61/2022/HS-ST

Ngày: 08/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Lựu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền Lương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Đình Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐXXST – HS ngày 27 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Trần Duy Tuấn A**, sinh năm 1998, Nơi cư trú: KDC B 1, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Duy T và bà Đào Thị P. Bị cáo có vợ Bùi Thị T1, sinh năm 1998 và có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2022 đến ngày 10/01/2022, chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Trương Văn T2**, sinh năm 1993, Nơi cư trú: Khu 4, phường P1, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trương Văn T3 và bà Trần Thị T4; Bị cáo có vợ Đặng Thị H và có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2022 đến ngày 10/01/2022, chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Kinh Môn. Có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:** Anh Đỗ Văn D, sinh năm 1970, trú tại: D1, xã P2, huyện K1, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Đặng Thị H, sinh năm 1995, Nơi cư trú: B 1, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Có mặt

2. Công ty cổ phần kinh doanh F88

Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 206, tầng M, tòa nhà N01A, số 275 N, phường T5, Quận T6, thành phố H1.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phùng Anh T7 – Tổng giám đốc.

Người được ủy quyền: Bà Nguyễn Như Q, sinh năm 1994; Địa chỉ V 1, phường M1, thị xã Đ, Q2. Vắng mặt

*** Người làm chứng:**

1. Ông Lương Văn B, sinh năm 1945. Vắng mặt

2. Chị Bùi Thị T1, sinh năm 1998. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 01/2022, Trần Duy Tuấn A thấy Trương Văn T2 không có tiền nên rủ Trương Văn T2 cùng đi cướp tài sản, T2 đồng ý. Tuấn A bàn với T2 là Tuấn A sẽ thuê xe ô tô taxi chở đến phường D2, thị xã K, tỉnh Hải Dương, T2 sẽ đợi sẵn ở đó và lên xe ô tô taxi cùng đi đến khu vực vắng sẽ khống chế, đe dọa lái xe để lấy xe ô tô và tài sản khác. Để chuẩn bị công cụ đi cướp tài sản, Tuấn A và T2 thống nhất cùng lên mạng Internet đặt mua các công cụ hỗ trợ gồm súng nhựa và dùi cui điện, ai nhận được hàng trước thì báo cho người còn lại để hủy đơn hàng đã mua. Tuấn A đặt mua được 02 khẩu súng nhựa màu đen, 02 dùi cui điện màu đen, 01 quần dài màu đen, 01 áo dài tay màu đen, 01 mũ vải ngang tai màu đen. Chiều ngày 06/01/2022 Tuấn A nhận được số hàng trên, Tuấn A thông báo cho T2 đã nhận được hàng và đi mua 02 lọ cồn. T2 hủy đơn hàng đã đặt và nói với Tuấn A cần mua thêm bộ tóc giả và áo chống nắng phụ nữ, rồi T2 sử dụng điện thoại Iphone 6 đặt trên mạng internet mua 01 bộ tóc giả nữ và ra chợ mua 01 chiếc áo chống nắng phụ nữ. Đến ngày 07/01/2022, do T2 được nghỉ làm nên T2 thông báo cho Tuấn A để đi cướp tài sản. Sau đó Tuấn A và T2 thống nhất ngày 07/01/2022 sẽ đi cướp tài sản.

Khoảng 08 giờ ngày 07/01/2022, T2 đi xe mô tô Wave, biển số 34B3-922.94 đến đón Tuấn A. Sau đó Tuấn A bảo T2 chở đến nhà chị Bùi Thị T1, sinh năm 1998, trú tại: phường P1, thị xã K (là vợ của Tuấn A) để lấy các công cụ Tuấn A đã mua cất trong tủ quần áo. Tuấn A về nhà mặc chiếc quần dài màu đen, áo tay màu đen, đội mũ vải màu đen, đeo khẩu trang và cầm theo 01 khẩu súng nhựa, 01 dùi cui điện, 01 chai cồn và đưa cho T2 cầm 01 khẩu súng nhựa, 01 dùi

cui điện và 01 chai còn. Sau đó, T2 điều khiển xe mô tô Wave, biển số 34B3-922.94 chở Tuấn A đi trên đường mục đích để tìm thuê 01 xe ô tô taxi. Khi đi đến khu vực ga P3, huyện K1, Tuấn A và T2 thấy có nhiều xe ô tô taxi nên T2 dừng xe lại để Tuấn A đi thuê xe, còn T2 điều khiển xe đi đến phường D2, thị xã K giấu xe ở ven đường đợi Tuấn A.

Tuấn A đi đến gặp anh Đỗ Văn D, sinh năm 1970, trú tại: xã P2, huyện K1, tỉnh Hải Dương lái xe ô tô taxi nhãn hiệu TOYOTA loại VIOS màu trắng, biển số 34A-079.42 thuê anh D chở về khu vực phường D2, thị xã K, Tuấn A lên xe ngồi bên ghế lái phụ. Anh D điều khiển xe ô tô chở Tuấn A đi theo hướng từ ga P3 sang phường D2, thị xã K, khi đến khu vực phường D2 thì Tuấn A gọi điện thoại cho T2 để lên xe ô tô. Lúc này T2 mặc áo chống nắng dài, đầu đội tóc giả màu nâu dài ngang ngực, đeo khẩu trang, đang đứng ở khu vực cánh đồng thuộc phường D2 - K. Thấy xe ô tô của anh D đi đến, T2 lên xe ô tô và ngồi ở ghế phía sau. Tuấn A bảo với anh D “*cho sang bên Thượng*”. Anh D điều khiển xe ô tô di chuyển sang T8, phường T2 Dân, thị xã K. Khoảng 11 giờ ngày 07/01/2022, khi đi đến cánh đồng vắng người thuộc khu dân cư T8 - T2 Dân - K thì Tuấn A bảo anh D dừng lại để trả tiền. Khi anh D dừng lại thì Tuấn A đưa cho T2 01 dây thắt lưng, đồng thời Tuấn A dùng 02 tay ôm cổ áo của anh D, còn T2 ngồi phía sau dùng dây thắt lưng do Tuấn A đưa cho quàng vào cổ anh D ghì anh D ngồi yên ở ghế lái; Tuấn A dùng dùi cui điện dí vào người anh D, anh D nói “*Muốn cướp gì thì cướp, tao không có tiền*”. Khi nghe anh D nói vậy thì Tuấn A trả lời “*Muốn cướp xe*” anh D trả lời: “*Muốn cướp xe gì thì cướp, thả tao đâu cũng được*”. Sau đó Tuấn A bảo anh D xuống ghế sau ngồi và bảo T2 lên lái xe. Tuấn A cũng xuống hàng ghế phía sau cùng anh D mục đích để kiểm tra trên người anh D còn tài sản để lấy. Khi T2 lên ghế lái điều khiển xe ô tô đi được khoảng 02 mét thì xe chết máy, thấy vậy anh D đạp cửa chạy ra ngoài thì bị Tuấn A tóm lại, T2 cũng bỏ vô lăng xe cùng Tuấn A kéo anh D lại, làm bánh trước bên lái của xe ô tô bị trượt xuống rìa mương. Sau đó anh D tiếp tục bỏ chạy thì Tuấn A và T2 đuổi theo anh D. Tuấn A rút súng nhựa chỉ vào anh D dọa bắn nên anh D sợ hãi không chạy nữa. Anh D quay lại và đề nghị lái xe vì trước đó xe đâm xuống mương nước còn Tuấn A ngồi ghế lái bên cạnh để không chế, T2 ở phía sau kê gạch và đẩy xe nhưng xe không đi được. Thấy không lấy được xe nên Tuấn A và T2 bỏ chạy, T2 quay lại chỗ để xe mô tô để lấy xe còn Tuấn A đi bộ ngoài đường. Đến 11 giờ 15 phút cùng ngày, anh Đỗ Văn D đến cơ quan Công an phường T2 Dân trình báo. Đến 14 giờ 05 phút cùng ngày Tuấn A và T2 đến cơ quan Công an thị xã Kinh Môn đầu thú.

- Về vật chứng thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Kinh Môn quản lý: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota loại xe Vios; thu trên xe ô tô 01 chiếc mũ vải màu đen mặt trước có dòng chữ Tik Tok do Tuấn A để lại.

+ Quản lý của anh D 01 con dao bằng kim loại sáng màu có kích thước 11,5cm x 01cm.

+ Quản lý của bị cáo Tuấn A: 01 chiếc quần dài màu đen(quần có 05 túi), mặt trước có dòng chữ GNEY màu trắng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1208, màu đen, mặt nắp bảo vệ phía sau, không có sim trong điện thoại.

+ Quản lý của bị cáo T2 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave, màu trắng, BKS 34B3-922.94 (*xe là tài sản chung của T2 và vợ là chị Đặng Thị H*); 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, bên trong có 02 sim.

+ Đối với áo chống nắng, bộ tóc giả, 01 chiếc thắt lưng, T2 đã dùng lọ cồn đốt cháy, cơ quan điều tra thu giữ tại vị trí T2 đốt 01 mặt nạ dây thắt lưng màu xám, bị rỉ sét, ám muối do bị cháy; còn 02 khẩu súng nhựa, 01 dùi cui điện Tuấn A và T2 đã vứt đi trên đường, không nhớ vị trí cụ thể. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với 01 máy tính của Trần Duy Tuấn A và 01 điện thoại Iphone 6 của Trương Văn T2 sử dụng vào mạng internet để đặt mua các công cụ hỗ trợ, sau đó Tuấn A và T2 đã bán đi để lấy tiền tiêu xài cá nhân, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 18 ngày 09/01/2022 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân thị xã K, kết luận: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota loại xe Vios 5 chỗ giá trị sử dụng 35% có giá là 240.000.000 đồng x 30% = 72.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay: Các bị cáo Trần Duy Tuấn A và Trương Văn T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện VKSND thị xã Kinh Môn giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX:

Đề nghị áp dụng: Điểm a, d, đ khoản 2 Điều 168; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; **Điều: 309, 310, 315, 213 của Bộ luật Dân sự**; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Đề nghị tuyên bố: Bị cáo Trần Duy Tuấn A và Trương Văn T2 phạm tội Cướp tài sản:

+ Đề nghị xử phạt: Bị cáo Trần Duy Tuấn A 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 07/01/2022.

+ Đề nghị xử phạt: Bị cáo Trương Văn T2 08 năm 03 tháng đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 07/01/2022.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Người bị hại không yêu cầu đề nghị gì nên không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn T2 phải có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần kinh doanh F88 số tiền 10.124.000đồng.

- Về Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu cho phát mại chiếc xe mô tô biển số 34B3 - 922.94, số khung RLHJA3902HY505850, số máy JA39E0481006; 1/2 giá trị chiếc xe để sung vào công quỹ nhà nước; 1/2 giá trị chiếc xe trả lại cho chị Đặng Thị H, sinh năm 1995, Nơi cư trú: B 1, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

+ Tịch thu cho phát mại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, màu đen; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1208 màu đen để sung vào công quỹ nhà nước.

+ Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc quần dài màu đen; 01 chiếc mũ vải màu đen; 01 mặt dây thắt lưng màu xám, ám muội do bị cháy; 02 sim điện thoại (kèm theo điện thoại thu giữ Nokia 105) xác định không có giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

+ Trả lại cho anh Đỗ Văn D, sinh năm 1970, trú tại: D1, **xã P2**, huyện K1, tỉnh Hải Dương 01 con dao bằng kim loại (loại dao gập) có kích thước 11,5cm x 01cm, dao đã qua sử dụng.

Ngoài ra, đại diện VKS còn đề nghị trách nhiệm chịu án phí hình sự sơ thẩm án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thị xã Kinh Môn; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập và tang vật chứng cứ đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Do có ý định đi cướp xe ô tô taxi, để bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 08 giờ ngày 07/01/2022, Trương Văn T2 điều khiển xe mô tô Wave, BKS 34B3-922.94 chở Tuấn A đi đến khu vực ga P3, huyện K1, tỉnh Hải Dương tìm và thuê xe ô tô để thực hiện hành vi cướp tài sản. Tuấn A gặp và thuê anh Đỗ Văn D lái xe ô tô taxi nhãn hiệu Toyota, loại Vios, BKS 34A-079.42 đi về khu vực thị xã K, còn T2 về trước đợi Tuấn A ở địa điểm đã hẹn để cướp tài sản. Khoảng 11 giờ cùng ngày, T2 lên xe cùng Tuấn A ở địa điểm đã hẹn, sau đó Tuấn A yêu cầu anh D điều khiển xe đến đoạn đường vắng để cướp tài sản, khi xe đi đến đoạn đường vắng thuộc khu vực KDC T8, phường D2, thị xã K, tỉnh Hải Dương, Tuấn A và T2 đã dùng dây thắt lưng, dùi cui điện và súng nhựa để đe dọa, khống chế anh Đỗ Văn D chiếm đoạt xe ô tô Toyota, loại Vios, biển số 34A-079.42. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 72.000.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, các bị cáo đã dùng dây thắt lưng khống chế, dùng dùi cui điện, dùng súng để uy hiếp khống chế người bị hại để chiếm đoạt tài sản, làm cho người bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt tài sản của anh Đỗ Văn D. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội cướp tài sản quy định tại điều 168 Bộ luật hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã có thời gian bàn bạc, lên kế hoạch cho việc thực hiện hành vi phạm tội, phân công nhiệm vụ cho nhau trong việc đặt mua súng nhựa, dùi cui điện, tóc giả, áo chống nắng nữ để thực hiện hành vi phạm tội. Để tránh sự phát hiện các bị cáo đã mua tóc giả, áo chống nắng nữ, mua còn nhằm mục đích xóa dấu vết và tiêu hủy công cụ, phương tiện phạm tội. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt xe ô tô 34A-079.42 trị giá 72.000.000 đồng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã K truy tố các bị cáo về các tình tiết tăng nặng định khung theo điểm a, d, đ khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Đây là vụ án đồng phạm, trong đó bị cáo Trần Duy Tuấn A là người rủ rê, khởi xướng, phân công nhiệm vụ cho Trương Văn T2 để thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Tuấn A còn là người chuẩn bị công cụ phạm tội: như đặt mua súng nhựa, dùi cui điện, mua còn. Bản thân bị cáo còn trực tiếp phân công, giao nhiệm vụ cho bị cáo T2 mua tóc giả, áo chống nắng nữ để tránh bị phát hiện, trực tiếp sử dụng dùi cui

điện, dùng súng uy hiếp, đe dọa người bị hại nên bị cáo là người giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo T2 là người giúp sức với vai trò tích cực trong vụ án, khi được bị cáo Tuấn A đề xuất, khởi xướng việc cướp tài sản, bị cáo là người đặt mua tóc giả, áo chống nắng nữ để thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp tham gia cùng bị cáo Tuấn A uy hiếp, đe dọa người bị hại. Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện giữa ban ngày, thể hiện sự manh động và coi thường pháp luật của các bị cáo, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra tội phạm. Do vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm mới có tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi phạm tội các bị cáo thấy được sai phạm của mình và đã đến cơ quan Công an trình báo, khai nhận hành vi phạm tội. Tại thời điểm người bị hại trình báo, cũng như tại thời điểm bị cáo tự giác đến cơ quan Công an khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, hành vi phạm tội của bị cáo chưa bị phát hiện. Việc tự khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp người phạm tội tự thú được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều không có công việc, thu nhập ổn định nên HĐXX xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản đã chiếm đoạt, không bị thiệt hại gì. Đến nay không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án.

Đối với chiếc xe Honda - Wave, màu trắng, BKS 34B3 - 922.94, đăng ký xe mang tên Trương Văn T2. Quá trình điều tra xác định, **chiếc xe** mô tô BKS 34B3 - 922.94, bị cáo T2 đã **cầm cổ** tại Công ty cổ phần kinh doanh F88 để vay số tiền 10.124.105 đồng, hiện chiếc xe mô tô trên đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Kinh Môn quản lý. Chị Nguyễn Như Q là người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần kinh doanh F88 có quan điểm tài sản cầm cố bị thiệt hại, giá trị tài sản không đảm bảo nên không đề nghị xin lại xe. Chị Quỳnh đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị cáo T2 phải trả số tiền 10.124.000 đồng (được làm tròn số), không yêu cầu bị cáo T2 phải trả tiền lãi của số tiền đã vay và tự nguyện

trả lại đăng ký xe mang tên Trương Văn T2 để phục vụ cho việc thi hành án. Do vậy, cần buộc bị cáo T2 phải trả cho Công ty cổ phần kinh doanh F88 số tiền 10.124.000 đồng và chấp nhận sự tự nguyện của Công ty cổ phần kinh doanh F88 trả lại đăng ký xe mang tên Trương Văn T2 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Xử lý vật chứng:

+ Tài sản các bị cáo chiếm đoạt xe ô tô nhãn hiệu Toyota loại xe Vios, BKS 34A-079.42 đã được thu hồi trả lại cho người bị hại nên không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án.

+ Đối với 01 con dao bằng kim loại sáng màu có kích thước 11,5cm x 01cm của anh D. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh D nên cần trả lại cho anh D là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 chiếc quần dài màu đen (quần có 05 túi), mặt trước có dòng chữ GNEY màu trắng thu của bị cáo Tuấn A; 01 chiếc mũ vải màu đen mặt trước có dòng chữ Tik Tok của bị cáo Tuấn A để lại trên xe ô tô; 01 mặt dây thắt lưng; 02 sim điện thoại xác định không có giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1208 thu giữ của bị cáo Tuấn A; 01 điện thoại Nokia 105 thu quản lý của bị cáo T2. Các bị cáo xác định đã sử dụng liên lạc với nhau khi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung vào công quỹ nhà nước.

+ Đối với chiếc xe Honda - Wave, màu trắng, BKS 34B3 - 922.94 quá trình điều tra xác định là tài sản chung của vợ chồng bị cáo T2 và chị Đặng Thị H. Khi bị cáo T2 sử dụng làm phương tiện phạm tội, chị Hương không biết. Hiện chiếc xe đang bị Công an quản lý, chị Đặng Thị H đề nghị Tòa án khi xử lý vật chứng trong vụ án cần xem xét đến quyền và lợi ích của chị. Do vậy, cần tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe để sung vào công quỹ nhà nước; 1/2 giá trị chiếc xe trả lại cho chị Hương là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 chiếc áo chống nắng nữ, 01 bộ tóc giả, 01 chiếc thắt lưng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo T2 đã dùng lọ cồn đốt cháy, cơ quan điều tra thu giữ tại vị trí T2 đốt 01 mặt nạ dây thắt lưng màu xám, bị rỉ sét, ám muội do bị cháy. Đối với 02 khẩu súng nhựa, 01 dùi cui điện các bị cáo đã vứt đi trên đường, không nhớ vị trí cụ thể. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được, nên không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án.

Đối với 01 máy tính của Trần Duy Tuấn A và 01 điện thoại Iphone 6 của Trương Văn T2 sử dụng vào mạng internet để đặt mua các công cụ hỗ trợ, sau đó Tuấn A và T2 đã bán đi để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cơ quan điều tra không thu giữ được. **Tại phiên tòa, các bị cáo không nhớ số tiền đã bán nên không có căn cứ xem xét giải quyết trong vụ án.**

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ:* Điểm a, d, đ khoản 2 Điều 168; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Duy Tuấn A và Trương Văn T2.

- *Căn cứ:* Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

- *Căn cứ:* **Điều: 309, 310, 315, 213 của Bộ luật Dân sự.**

- *Căn cứ:* Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Tuyên bố:* Bị cáo Trần Duy Tuấn A và Trương Văn T2 phạm tội Cướp tài sản.

- *Hình phạt chính:*

+ Xử phạt: Bị cáo Trần Duy Tuấn A 08 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 07/01/2022.

+ Xử phạt: Bị cáo Trương Văn T2 08 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 07/01/2022.

- *Về trách nhiệm dân sự:*

+ Tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt là xe ô tô, BKS 34A-079.42 đã được thu hồi trả lại cho người bị hại anh Đỗ Văn D. Anh D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì nên đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn T2 phải có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần kinh doanh F88 số tiền 10.124.000 đồng (được làm tròn số). Chấp nhận sự tự nguyện của Công ty cổ phần kinh doanh F88, tự nguyện giao giấy đăng ký xe mô tô BKS 34B3 - 922.94 mang tên Trương Văn T2 để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- *Xử lý vật chứng:*

+ Tịch thu cho phát mại chiếc xe mô tô BKS 34B3 - 922.94, số khung RLHJA3902HY505850, số máy JA39E0481006; 1/2 giá trị chiếc xe để sung vào công quỹ nhà nước; 1/2 giá trị chiếc xe trả lại cho chị Đặng Thị H, sinh năm 1995, Nơi cư trú: B 1, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

+ Tịch thu cho phát mại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, màu đen; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1208 màu đen để sung vào công quỹ nhà nước.

+ Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc quần dài màu đen; 01 chiếc mũ vải màu đen; 01 mặt nạ dây thắt lưng màu xám; 02 sim điện thoại (kèm theo điện thoại thu giữ Nokia 105).

+ Trả lại cho anh Đỗ Văn D, sinh năm 1970, trú tại: D1, **xã P2**, huyện K1, tỉnh Hải Dương 01 con dao bằng kim loại (loại dao gập) có kích thước 11,5cm x 01cm, dao đã qua sử dụng.

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/6/2022 giữa Công an thị xã Kinh Môn và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn).

- **Án phí:** Bị cáo Trần Duy Tuấn A phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Trương Văn T2 phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 506.200đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- **Quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm; có mặt các bị cáo, vắng mặt người bị hại, vắng mặt người có quyền lợi liên quan. Đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án, **người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.**

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan điều tra CA thị xã Kinh Môn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Kinh Môn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HD;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; Người bị hại; người có QL, NV liên quan;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Khánh